

Bản án số: 80/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 19-11-2021
V/v: “*Ly hôn giữa chị K
và anh Tr*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lương Hùng Dũng**

2. Ông **Cao Thanh Việt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thanh Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Diễm K**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Trần Văn Tr**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm K trình bày:

- Về hôn nhân: Do quen biết, yêu thương nhau và được sự đồng ý của cha, mẹ gia đình hai bên nên vào năm 2009 chị và anh Trần Văn Tr đã cưới nhau, đến ngày 19/02/2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với cha, mẹ chồng tại ấp Th, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ và sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bắt

đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dù chuyện rất nhỏ. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị và anh Tr đã tìm nhiều cách để giải quyết nhưng vẫn không thành. Vì vậy, vào đầu năm 2016 chị và anh Tr đã thống nhất ly thân. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Tấn Khang, sinh ngày 19/10/2010. Từ khi ly thân do chị nuôi dưỡng nên chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Truyền cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn Tr không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm K.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng.

Về nội dung:

- Về hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Diễm K và anh Trần Văn Tr có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận. Trong thời kỳ hôn nhân, do chị K và anh Tr không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra, hai bên đã cố hàn gắn nhưng không thành. Từ đầu năm 2016 chị K và anh Tr đã sống ly thân cho đến nay. Nay chị K khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Tr, còn anh Tr mặc dù được Tòa án triệu tập đến làm việc, hòa giải về yêu cầu ly hôn của chị K nhưng anh Tr đã không đến. Điều này, thể hiện anh Tr cũng không còn thiết tha gì đến hôn nhân giữa anh và chị K. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

- Về con chung: Giữa chị Nguyễn Thị Diễm K và anh Trần Văn Tr có một con chung tên Trần Tấn Khang, chị K yêu cầu được nuôi con. Xét cháu Khang hiện do chị K nuôi dưỡng và chị K có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu, đồng thời cháu Khang có nguyện vọng sống chung với chị K. Cho nên, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Khang cho chị K nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Diễm K không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Diễm K khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Diễm K khai không có nên không xem xét giải quyết, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Diễm K khởi kiện anh Trần Văn Tr có địa chỉ tại ấp Th, xã Th, huyện C, thành phố Cần Thơ với yêu cầu ly hôn và nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, anh Trần Văn Tr được triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Truyền theo Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Diễm K và anh Trần Văn Tr cưới nhau vào năm 2009, đến năm 2013 đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị có giá trị pháp lý. Trong thời kỳ hôn nhân, chị K khai, chị và anh Tr sống hạnh phúc đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi dù chuyện rất nhỏ. Khi mâu thuẫn xảy ra, chị và anh Tr đã tìm nhiều cách để giải quyết nhưng vẫn không thành. Vì vậy, vào đầu năm 2016 chị và anh Tr đã thống nhất ly thân. Nay chị nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân như thế không đem lại hạnh phúc cho cả hai nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Tr. Còn anh Trần Văn Tr, mặc dù đã được triệu tập đến Tòa án nhiều lần để giải quyết, nhưng anh vẫn không đến và cũng không có bất cứ văn bản nào gửi cho Tòa án để nêu ý kiến của mình. Như vậy, anh Tr đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân muốn đem lại hạnh phúc lâu dài cho cả hai vợ chồng thì vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, yêu thương, chung thủy, tôn

trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân giữa chị K và anh Tr có quá nhiều mâu thuẫn, bất hòa không thể hàn gắn, từ khi ly thân cho đến nay, hai bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và tình cảm vợ chồng cũng không còn. Điều này cho thấy, đời sống chung giữa chị K và anh Tr không thể kéo dài, mục đích hôn nhân đã không đạt được. Ngoài ra, anh Tr cũng không đến Tòa án để thể hiện ý kiến được hàn gắn, đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K và đề nghị của Kiểm sát viên.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Diễm K yêu cầu được nuôi con chung tên Trần Tấn Khang. Xét cháu Khang hiện do chị K nuôi dưỡng và chị K có đủ điều kiện để nuôi dạy cháu Khang. Ngoài ra cháu Khang cũng có nguyện vọng sống chung với chị K. Cho nên, Hội đồng xét xử giao cháu Khang cho chị K nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Diễm K không yêu cầu anh Trần Văn Tr cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.5] Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[2.6] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Diễm K đối với anh Trần Văn Tr.

1.1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm K và anh Trần Văn Tr.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Trần Tấn Khang, sinh ngày 19/10/2010 cho chị Nguyễn Thị Diễm K nuôi dưỡng. Anh Trần Văn Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho anh Trần Văn Tr, không ai được phép cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

1.4. Về nghĩa vụ chung: Ghi nhận lời khai của đương sự là không có, khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm K phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Kiều đã nộp theo biên lai số 013683 ngày 26 tháng 5 năm 2021 thành án phí.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã Thới Đông,
- huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang